

**Soạn văn lớp 11:**

# Bài Hầu trời

## I. Vài nét về tác giả, tác phẩm

### 1. Tác giả

- Tản Đà (1889 -1939) tên khai sinh là Nguyễn Khắc Hiếu, quê ở làng Khê Thượng, huyện Bất Đát, tỉnh Sơn Tây (nay Ba Vì, Hà Nội). Ông sinh ra và lớn lên trong buổi giao thời, Hán học đã tàn mà Tây học cũng mới bắt đầu, nên con người ông, kể cả học vấn, lối sống và sự nghiệp văn chương đều mang dấu ấn “người của hai thế kỉ” (Hoài Thanh).

- Vào những năm 20 của thế kỉ XX, tên tuổi Tản Đà nổi lên như một ngôi sao sáng trên thi đàn. Các tác phẩm chính của Tản Đà: Khôi tình con I, II (thơ – 1916, 1918), Giác mộng con I, II (truyện phiêu lưu viễn tưởng – 1916, 1932), Khôi tình văn chính, Khôi tình bản phụ (luận thuyết – 1918), Còn chơi (thơ và văn xuôi – 1921), Thơ Tản Đà (1925), Giác mộng lớn (tự truyện – 1928),...

- Phong cách thơ: Lãng mạn, bay bổng, vừa phóng khoáng, vừa ngông nghĩnh, vừa cảm thương, vừa ưu ái,..Thơ văn ông có thể xem như là một gạch nối giữa hai thời đại văn học của dân tộc: trung đại và hiện đại.

### 2. Tác phẩm:

Bài Hầu trời in trong tập Còn chơi, xuất bản lần đầu năm 1921.

## II. Đọc hiểu văn bản

### Câu 1 (trang 17 sgk Ngữ Văn 11 Tập 2):

Phân tích khổ đầu:

- Thời gian: đêm qua
- Không gian: Tĩnh lặng, yên tĩnh.
- Điệp từ “thật”.
- Câu cảm thán: Thật hồn! Thật phách! Thật thân thể .

→ Bộc lộ cảm xúc bàng hoàng, bất ngờ.

=> Bốn câu thơ đầu là câu chuyện kể lại về một giấc mơ được lên cõi tiên.

Cách vào đề của bài thơ gây được một mối nghi vấn, gợi trí tò mò cho người đọc. Cách vào chuyện như vậy vừa độc đáo, vừa có duyên là cho câu chuyện mà tác giả sắp kể trở nên lôi cuốn, hấp dẫn.

**Câu 2 (trang 17 sgk Ngữ Văn 11 Tập 2):**

- Thái độ của tác giả khi đọc thơ cho trời và chư tiên: thi sĩ tỏ ra rất cao hứng và có phần tự đắc:

Đọc hết văn vắn lại văn xuôi

Hết văn lý thuyết lại văn chơi

- Thi nhân kể tường tận, chi tiết về những tác phẩm của mình:

Hai quyển khối tình văn lý thuyết

Hai khối tình con là văn chơi

Thần tiên, giấc mộng văn tiểu thuyết

- Chư tiên nghe thơ xúc động, ngưỡng mộ tài năng của tác giả:

Tâm như nở dạ, Cơ lè lưỡi

Hằng Nga, Chức Nữ chau đôi mày

Song Thành, Tiểu Ngọc lắng tai đứng

Đọc xong mỗi bài cùng vỗ tay

- Thái độ của Trời khen rất nhiệt thành:

Trời lại phê cho: “Văn thật tuyệt!

Văn trần được thế chắc có ít!

Nhời văn chuốt đẹp như sao băng!

.....

- Đoạn thơ thể hiện rất rõ cá tính của thi sĩ. Tản Đà đã ý thức rất rõ về tài năng của mình và cũng rất táo bạo, bộc lộ “cái tôi” đó. Ông cũng rất “ngông” khi tìm đến tận trời để khẳng định tài năng. Đây cũng là niềm khát khao trăn thành trong lòng thi sĩ. Bởi giữa chốn hạ giới, văn chương lúc này không được coi trọng, “giá rẻ như bèo” nên Tản Đà chỉ còn biết lên tận trời để than vãn, để khẳng định và bộc lộ tài năng của bản thân.

- Giọng đọc: Hóm hỉnh, ngông nghênh và có phần tự đắc.

**Câu 3 (trang 17 sgk Ngữ Văn 11 Tập 2):**

Đoạn thơ rất hiện thực trong bài:

Bầm trời, cảnh con thực nghèo khó

Trần gian thước đất cũng không có

[...]

Sức trong non yếu ngoài che rấp

Một cây che chống bốn năm chiều.

Đoạn thơ nói lên một bức tranh chân thực về chính cuộc đời nhà thơ và của những văn sĩ khác lúc đó. Đó là cuộc sống cơ cực, vất vả, nghèo khó, làm chẳng đủ ăn... Bởi vậy dễ hiểu vì sao ông tìm lên đến tận trời để than vãn, để thỏa niềm khao khát, ước mơ của mình.

Là nhà văn giàu cảm hứng lãng mạn nhưng ông vẫn không thoát li khỏi cuộc đời, vẫn khao khát được khẳng định tài năng của mình. Hai cảm hứng này đan cài khăng khít và không tách biệt trong sáng tác của nhà văn.

**Câu 4 (trang 17 sgk Ngữ Văn 11 Tập 2):**

Đặc sắc về nghệ thuật

- Thể loại: thể thơ thất ngôn trường thiên tự do.
- Ngôn ngữ chọn lọc, tinh tế, rất gần với đời thường.
- Cách kể chuyện hóm hỉnh, lời cuốn người đọc.
- Cảm xúc bộc lộ tự nhiên, phóng túng, tự do.

**III. Luyện tập****Câu 1 (trang 17 sgk Ngữ Văn 11 Tập 2):**

Cảm nhận về câu thơ mà mình thích nhất để thấy được phong cách thơ của Tản Đà.

**Câu 2 (trang 17 sgk Ngữ Văn 11 Tập 2):**

“Ngông” trong văn chương chỉ sự khác thường. Đó là phản ứng của những người nghệ sĩ tài hoa, cá tính, không chịu trói mình trong khuôn khổ chật hẹp, sống phóng túng, tự do, khẳng định cá tính và bản lĩnh của mình.

Cái “ngông” của thi sĩ Tản Đà trong bài thơ được biểu hiện qua:

- Nhà thơ ý thức sâu sắc về tài năng của mình: tự cho mình vãn hay đến mức trời và chư tiên cũng phải tán thưởng...
- Xem mình là một trích tiên bị đày xuống vì tội ngông.
- Nhận mình là người nhà trời, được sai xuống để thực hiện sứ mệnh cao cả...